

Bản án số: 01/2020/HSST

Ngày: 08/01/2020

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 7 - TP. HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa Pên tòa: Ông Nguyễn Chí Hiều.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Ngô Hữu Quang;

Bà Lê Thị Kim Em.

- Thư ký Pên tòa: Bà Lê Thị Thúy Loan - Thư ký Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia Pên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương - Kiểm sát viên

Trong ngày 08 tháng 01 năm 2020 tại Đường số 65, phường Tân Phong, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai lưu động vụ án hình sự thụ lý số 190/2019/TLST-HS ngày 23 tháng 12 năm 2019 đối với bị cáo:

Võ Thanh H, S năm 1985 tại Thành phố Hồ Chí Minh; giới tính: N; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Không có đăng ký hộ khẩu thường trú; cư trú: Không có nơi cư trú ổn định; Nghề nghiệp: Phụ hồ; Quốc tịch: Việt N; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Trình độ học vấn: 4/12; Con ông: (không có cha) và con bà Võ Thị T (là mẹ nuôi, đã chết); Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Năm 2014, bị Công an phường 8, quận 4 lập hồ sơ đưa vào cơ sở bảo trợ xã hội Tân Hiệp, thuộc tỉnh Bình Phước (Trong thời gian trên bị can H khai tên giả là Võ Thanh Thái). Bị cáo bị tạm giam từ ngày 30/8/2019. (Có mặt)

- Người bị hại:

1. Bà Nguyễn Thị T, S năm 1959 và ông Vũ C P, S năm 1953; Cùng trú tại: M cư xá Ngân H, KP5, phường Tân Thuận Tây, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt)

2. Ông Nguyễn Văn T, S năm 1980; Trú tại: số X Huỳnh Tấn P, khu phố Y, phường Bình Thuận, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt)

3. Bà Dương Minh C, S năm 1963 và ông Nguyễn Văn C, S năm 1962; Cùng trú tại: X cư xá Ngân H, KP5, phường Tân Thuận Tây, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt)
4. Bà Nguyễn Vũ Dạ T, S năm 1984; Trú tại: X đường Y, khu phố 4, phường Tân Quy, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt)
5. Bà Nguyễn Thị P, S năm 1958; Trú tại: X cư xá Ngân H, KP5, phường Tân Thuận Tây, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt)
6. Ông Vũ Dũng H, S năm 1956; Trú tại: X Nguyễn Chí T, phường 12, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh; Tạm trú: X Lê Quang S, phường 2, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt)
7. Ông Vũ Quốc H, S năm 1977; Trú tại: X Nguyễn T, phường 14, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt)
8. Bà Lê Thành Bích T, S năm 1952; Trú tại: X đường 15, KP Y, phường Tân Kiểng, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt)
9. Bà Trần H, S năm 1952; Trú tại: X Đỗ Ngọc T, phường 1, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt)
10. Bà Vũ Thị T, S năm 1965; Trú tại: X Lê L, phường 6, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. (vắng mặt)
- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*
1. Ông Nguyễn Hữu D, S năm 1983; Trú tại: X ấp Cây X, xã Phú T, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai. (vắng mặt)
2. Ông Nguyễn Thành N, S năm 1977; Trú tại: X Tôn Thất T, phường 4, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt)
3. Ông Trần Vũ Ngọc M, S năm 1984; Trú tại: X Lý Thái T, phường 9, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh; Tạm trú: X Đoàn Văn B, phường 14, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt)
4. Bà Phạm Thị L, S năm 1965; Trú tại: X Tôn Đ, phường 4, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt)
5. Bà Lê Thị Tô N, S năm 1976; Trú tại: Ấp Y, xã T Ngãi, huyện Vũng Liêm, Vĩnh Long. (vắng mặt)
6. Chị Trịnh Thị H, S năm 1989 (Tên gọi khác: T); Trú tại: X Đoàn Văn B, phường 16, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt)
7. Ông Huỳnh Tên T, S năm 1955; Trú tại: Y Tôn Thất T, phường 16, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt)
8. Ông Nguyễn Tấn H, S năm 1952; Trú tại: Y Nguyễn Thần H, phường 18, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt)
9. Ông Nguyễn Thanh X, S năm 1975; Trú tại: ấp X, xã Tam Thôn H, huyện Cần Giò, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt)
10. Ông Lê Thành Cát V, S năm 1968; Trú tại: X Nguyễn Đình C, phường Đa Kao, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt)
11. Bà Phạm Thị Lan A, S năm 1965; Trú tại: X Tôn Đ, phường 4, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt)
12. Ông Văn Thanh P, S năm 1982; Trú tại: X Đoàn Văn B, phường 14, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt)

13. Bà Vũ Thị V, S năm 1957; Trú tại: X Nguyễn Thị N, phường 9, Quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh; Tạm trú: Y Tôn Đ, phường 10, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt)

14. Ông Nguyễn Khắc T, S năm 1991; Trú tại: X Tôn Đ, phường 10, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt)

15. Bà Văn Thị L, S năm 1958; Trú tại: X Đoàn Văn B, phường 14, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại bên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Võ Thanh H cùng Đặng Hoàng N, Nguyễn Khắc S, Huỳnh Tấn T, Trịnh Văn L, Nguyễn Văn C và Nguyễn Duy K thành lập nhóm để thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Bị cáo H cùng N, S, L, C, T cùng nhau thực hiện 03 vụ trộm cắp trên địa bàn quận 7 vào năm 2007 như sau:

Vụ thứ nhất:

Khoảng 02 giờ 00 phút, ngày 29/5/2007, S chở N bằng xe máy biển số 52P5-6514, C chở L và H bằng xe biển số 51F2-3806, mang theo cửa sắt, mỏ lết, tuốt nơ vít, cây tầm vông có gắn bao ny lông đến trước nhà X Cư xá Ngân h, khu phố 5, phường Tân Thuận Tây, Quận 7 do anh Vũ C P làm chủ. N phân công S, L, C đứng ngoài canh giới còn N, H đột nhập vào trong nhà dùng cửa sắt cửa đứt khoen cửa và dùng tuốt nơ vít cạy cửa vào nhà lấy trộm 01 xe Dream T Quốc BS: 51Z6-6737, 01 xe Attila BS: 52Z4-2333. Hôm sau, N, S, H đem bán cho Nguyễn Duy K với giá 4.000.000 đồng. N chia cho S, L, H mỗi người 700.000 đồng, còn lại N giữ.

Vụ thứ hai:

Khoảng 02 giờ 00 phút, ngày 01/06/2007, S chở N và H bằng xe máy biển số 52P9-2651 mang theo cửa sắt, mỏ lết, tuốt nơ vít, ổ khóa, dây dù đến trước nhà 64 đường 15, phường Tân Kiểng, Quận 7 do chị Lê Thành Bích T làm chủ. N phân công S đứng ngoài canh giới còn N, H đột nhập vào trong nhà dùng cửa sắt cửa đứt khoen cửa và dùng tuốt nơ vít cạy cửa vào nhà lấy trộm 01 xe Wave BS: 51T1-1190, 01 xe BS: 72K8-3993. Hôm sau, N, S, H đem bán cho Nguyễn Duy K với giá 6.000.000 đồng. N chia cho S, H mỗi người 2.000.000 đồng.

Vụ thứ ba:

Khoảng 02 giờ 00 phút, ngày 04/06/2007, S chở N bằng xe máy biển số 52P5-6514, C chở T và H bằng xe máy biển số 51Z7-7276 mang theo cửa sắt, mỏ lết, tuốt nơ vít, dây dù đến trước cửa hàng mua bán điện thoại số 816 đường Huỳnh Tấn Phát, khu phố 3, P.Tân Phú, Quận 7 do anh Nguyễn Văn T

làm chủ. N phân công S, T, C đứng ngoài cảnh giới. N và H đột nhập vào trong nhà dùng cửa sắt cửa đứt khoen cửa và dùng tuốt nơ vít cạy cửa vào nhà lấy trộm 01 dàn máy vi tính, 01 bộ loa vi tính, 01 midium ADSL và một số sạc pin điện thoại các loại. Hôm sau, L và H đem tài sản đến tiệm điện thoại H N, Quận 4 bán được 1.300.000đ. N chia cho T, S, H mỗi người 200.000 đồng, chia cho L 100.000 đồng. Riêng bộ loa vi tính N đem về nhà sử dụng và đã giao nộp cho cơ quan công an.

Tại Kết luận định giá tài sản số 236/UBND-HĐĐGTTHS ngày 26/7/2007 và Kết luận định giá tài sản số 159/KL-HĐĐGTTHS ngày 21/4/2008 kết luận:

- + 01 xe máy Dream T Quốc BS: 51Z6-6737; số khung: 24805; Số máy: 00470805 tại thời điểm bị chiếm đoạt có giá trị là 3.900.000 đồng

- + 01 xe máy hiệu Attila BS: 52Z4-2333 có số khung: 428707; Số máy: 428707 tại thời điểm bị chiếm đoạt có giá trị là 20.325.000 đồng

- + 01 xe máy hiệu Honda Wave có số khung: 0020384; Số máy: 0020384. tại thời điểm bị chiếm đoạt có giá trị là 16.800.000 đồng

- + 01 xe máy hiệu Honda Wave BS 72K8-3993 có số khung: 00901459; Số máy: 6090265 tại thời điểm bị chiếm đoạt có giá trị là 23.800.000 đồng.

- + 01 dàn máy vi tính, 01 bộ loa vi tính, 01 midium ADSL tại thời điểm bị chiếm đoạt có giá trị là 2.100.000 đồng.

- + Một số linh kiện điện thoại di động bị trộm ngày 04/6/2007 của ông Nguyễn Căn T tại thời điểm bị chiếm đoạt có giá trị 1.860.000 đồng.

Ngày 08/6/2007 Cơ quan cảnh sát điều tra công an quận 7 đã khởi tố vụ án hình sự trộm cắp tài sản và khởi tố bị can đối với Đặng Hoàng N, Nguyễn Khắc S, Huỳnh Tấn T, Trịnh Văn L, Nguyễn Văn C, Võ Thanh H và Nguyễn Duy K về tội trộm cắp tài sản. Riêng Võ Thanh H bỏ trốn khỏi nơi cư trú nên Công an quận 7 đã ra quyết định truy nã số 10 ngày 18/7/2007.

Tại bản án số 37/2008/HSST ngày 24/04/2008 của Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh tuyên xử phạt Đặng Hoàng N 05 (năm) năm tù giam, Nguyễn Khắc S 04 (bốn) năm tù giam, Huỳnh Tấn T 02 (hai) năm tù giam, Trịnh Văn L 02 (hai) năm tù giam, Nguyễn Văn C 02 năm 06 tháng (hai năm sáu tháng) tù giam và Nguyễn Duy K 02 năm 06 tháng (hai năm sáu tháng) tháng tù giam.

Đến ngày 30/08/2019, bị cáo Võ Thanh H bị Công an quận 7 bắt theo Quyết định truy nã số 10 ngày 18/7/2007 của Cơ quan CSĐT Công an quận 7. Tại cơ quan điều tra, bị cáo Võ Thanh H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như trên.

Tại bản Cáo trạng số 06/CT – VKSQ7 ngày 20/12/2019 Viện kiểm sát nhân dân Quận 7 đã truy tố bị cáo Võ Thanh H về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm a, c Khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại Phiên tòa, trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 7 vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên xử bị cáo Võ Thanh H phạm tội “Trộm cắp tài sản”; Áp dụng điểm a, c Khoản 2 Điều 173; điểm s Khoản 1 Điều 51 và điểm g Khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017: Xử phạt bị cáo từ 03 (ba) năm đến 04 (bốn) năm tù. Buộc bị cáo pH nộp lại số tiền thu lợi bất chính là 2.900.000 đồng để sung công quỹ Nhà nước.

Về trách nhiệm dân sự và vật chứng vụ án đã được xử lý theo Bản án số 37/2008/HSST ngày 24/04/2008 của Tòa án nhân dân quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh nên không đề nghị xem xét.

Bị cáo khai nhận hành vi chiếm đoạt tài sản của mình phù hợp với nội dung vụ án được tóm tắt ở trên, không tự bào chữa, không tranh luận, xin giảm nhẹ hình phạt.

- Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại Pên tòa;
- Căn cứ vào kết quả tranh luận tại Pên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo,

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại Pên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an Quận 7, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 7, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại Pên tòa, bị cáo, các đương sự trong vụ án không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Căn cứ lời khai nhận tội của bị cáo tại Phiên tòa kết hợp với các tài liệu, chứng cứ thu thập được trong hồ sơ, xét đã có đủ cơ sở để kết luận: Bị cáo Võ Thanh H cùng Đặng Hoàng N, Nguyễn Khắc S, Huỳnh Tấn T, Trịnh Văn L, Nguyễn Văn C đồng phạm cấu kết chặt chẽ với nhau thực hiện nhiều lần hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác một cách trái pháp luật. Tổng giá trị tài sản bị cáo Võ Thanh H cùng đồng phạm nhiều lần chiếm đoạt có giá trị là 68.785.000 đồng nên bị cáo Võ Thanh H đã phạm về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm a, c Khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 như Viện kiểm sát nhân dân Quận 7 truy tố là đúng người, đúng tội.

Xuất phát từ động cơ tham lam tư lợi, để có tiền tiêu xài bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi này là rất nghiêm trọng vì đã xâm phạm trực tiếp đến tài sản sở hữu hợp pháp của công dân. Vì vậy, cần xét xử bằng mức án nghiêm khắc để răn đe giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại Phiên tòa, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Vì vậy, Hội đồng xét xử áp dụng điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội ba lần nên bị áp dụng tình tiết tăng nặng theo quy định tại điểm g khoản 1 điều 52 Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; trong quá trình điều tra bị cáo H bỏ trốn và bị bắt ngày 30/08/2019 theo Quyết định truy nã số 10 ngày 18/7/2007 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận 7.

[5] Tại Phiên tòa bị cáo H xác nhận trong thời gian phạm tội thu lợi bất chính được 2.900.000 đồng nên buộc bị cáo H nộp lại số tiền thu lợi bất chính để sung quỹ nhà nước.

[6] Xử lý vật chứng vụ án: Đã được xử lý theo Bản án số 37/2008/HSST ngày 24/04/2008 của Tòa án nhân dân quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh nên không xét.

[7] Về phần dân sự: Đã được xử lý theo Bản án số 37/2008/HSST ngày 24/04/2008 của Tòa án nhân dân quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh nên không xét.

[8] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo H nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Võ Thanh H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

1. Áp dụng điểm a, c Khoản 2 Điều 173; điểm s Khoản 1 Điều 51 và điểm g Khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt: Bị cáo Võ Thanh H 03 (ba) năm tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 30/8/2019.

2. Áp dụng điểm b Khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Buộc bị cáo Võ Thanh H nộp lại số tiền thu lợi bất chính là 2.900.000 đồng để sung quỹ nhà nước.

3. Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội:

Bị cáo p nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng.

Trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 08/01/2020), bị cáo được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm đến Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Đối với đương sự vắng mặt tại Pên tòa thì được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày tính từ ngày được tổng đạt bản án hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND Tp. HCM;
- VKSND Quận 7;
- Công an Quận 7;
- Chi cục THADS Quận 7;
- Sở Tư pháp Quận 7;
- Bị cáo;
- Đương sự;
- Lưu sổ án;
- Lưu hồ sơ (Tk. Loan).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa Pên tòa:

Nguyễn Chí Hiếu